

Lễ cưới của người ÊĐê Mdhur

LÊ NHƯ NGUYỆT*

1. Lễ cưới của người ÊĐê Mdhur ở Phú Yên

Đồng bào ÊĐêMdhur sống theo chế độ mẫu hệ, con gái đi hỏi con trai làm chồng. Việc hỏi chồng cho người con gái hầu hết đều do cha mẹ nhà gái quyết định.

Khi con gái được 13 tuổi, gia đình nhà gái bắt đầu tìm chồng cho con. Khi tìm được người con trai mà gia đình ưng ý, mẹ cha hỏi người con gái có đồng ý người chồng mà gia đình chọn không? Nếu người con gái đồng ý, gia đình sẽ tiến hành làm lễ hỏi chồng cho con gái.

Từ 13 đến 15 tuổi là khoảng thời gian người con gái ÊĐêMdhur đi bắt chồng. Nếu người con gái đồng ý lấy người con trai mà mẹ cha chọn, gia đình nhà gái sẽ nhờ anh hoặc em của vợ đi hỏi chồng cho con gái mình. Trước khi đi, nhà gái cúng thần một ché rượu và một vòng đồng. Vòng đồng này là một sợi dây đồng dài một mét, quấn tròn vào đầu gối của cô gái. Sau đó, các anh trai, em trai của cô gái và chú bác bên nhà gái sẽ cầm chiếc vòng đồng đã cúng xong sang nhà trai để bắt chồng. Nếu đi xa khác buôn thì anh em nhà gái sẽ mang theo một gói cơm nếp. Khi nhà trai và chàng trai ưng thuận cô gái thì nhà trai tổ chức làm lễ trao vòng.

Lễ trao vòng được tổ chức tại nhà trai trước sự chứng kiến của anh em dòng họ bên trai và chiếc vòng bên dòng họ nhà gái trao sẽ được nhà trai móc vào vách gar

(gian khách) của nhà trai. Gia đình mỗi bên cử ra một người đỡ đầu cho việc hôn nhân. Người này thay mặt hai gia đình giúp họ thành vợ thành chồng, và sau này là người thân của đôi vợ chồng trẻ. Khi gia đình nhà gái về, nhà trai sẽ cúng (cho con trai) một ché rượu và một con gà. Nếu nhà trai đồng ý thì trong khoảng thời gian từ (3 - 5 năm) ngày sau sẽ tổ chức đám cưới. Trong khoảng thời gian này, nếu nằm chiêm bao thấy có chuyện xấu, nhà trai sẽ sang nhà gái đổi lại chiếc cong khác. Nếu không thấy gì thì thôi.

Con gái ÊĐêMdhur từ 13 đến 15 tuổi đi bắt chồng, không làm giấy đăng ký kết hôn ở chính quyền địa phương. Theo phong tục truyền thống, hai gia đình sẽ gặp nhau ở nhà trai để thỏa thuận. Việc này thường do anh trai hoặc em trai phía vợ đi. Với các gia đình giàu có, đồ thách cưới gồm: áo, yêng, bò, trâu, chiêng, ché... Đối với nhà nghèo, đồ thách cưới cũng vậy, nhưng ít hơn. Theo lệ, hai bên sẽ thỏa thuận để đi đến thống nhất việc trao của cải. Họ trao đổi với nhau với đơn vị tính là cây tính bằng tre, nếu là tiền và yêng áo, nếu là bò và heo thì sẽ tính bằng cách đo bằng gang (cụ thể như: gang bò đo từ dưới đất của vai trước đo lên). Thông thường trong lễ cưới, luật tục ÊĐêMdhur qui định: đốt bò bốn gang, heo nái đã đẻ được một lứa, heo đực đã thiến.

Khi đã có đủ của thách cưới (cũng có

* Lê Như Nguyệt, Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên

trường hợp nhà trai cho nợ lại đồ cưới), nhà gái trao của cho nhà trai và làm lễ bắt chồng. Hai bên gia đình tiếp tục gặp nhau để bàn về những điều cam kết mới của hai vợ chồng khi sống chung.

Để chuẩn bị đám cưới, nhà trai cúng một ché rượu, một con gà cho con trai đi lấy vợ. Nhà gái cúng một ché rượu, một con gà mời ông bà ở buôn A tâu về ăn đám cưới. Trong ngày đám cưới, nhà trai đi sang nhà gái, đứng cách cầu thang khoảng ba mét. Người được nhờ đi hỏi chồng sẽ cầm một cái cong xuống đưa cho nhà trai. Lúc này toàn bộ họ hàng nhà trai đi lên nhà dài của gia đình nhà gái. Riêng chú rể vẫn đứng ở bên dưới. Khi nhà trai đã ngồi vào ngai thì người được nhờ đi hỏi chồng sẽ cầm một cái cong đưa cho chú rể đang ở dưới, cầu thang. Chú rể sau khi đã có cong sẽ đi lên nhà gái. Khi mọi người đông đủ, nhà gái sẽ dọn cơm cho mọi người ăn. Ăn cơm xong, thầy cúng sẽ tổ chức cúng đám cưới.

Đầu tiên là cúng cho mẹ chồng, gồm một ché rượu và một con heo. Mẹ chồng được đưa một chai rượu và thịt cúng về nhà mình. Mọi người uống rượu, ăn thịt và chờ cuộc cúng tiếp. Khoảng ba giờ sau lễ cúng mẹ chồng, thầy cúng sẽ làm lễ cúng tổ tiên. Lễ cúng tổ tiên được gia đình nhà gái sửa soạn gồm năm ché rượu và một con heo. Thầy cúng khấn:

“Ơ thần! Rượu thịt đã sửa soạn xong, hôm nay gia đình làm lễ bắt chồng cho con gái... mừng cho con gái... con trai thành vợ chồng. Hôm nay ngày rất tốt, gia đình sửa soạn không có sai sót gì. Con mệnh kê thì gây bắp đùi, con nai kêu thì gây cái hàm, chim chào mào kêu thì gây cái mỏ, chim tri tróc (quách te te) kêu thì gây cái chân. Ơ thần! Ngày hôm nay ơn thần giúp đỡ đừng có chuyện gì xảy ra. Ông bà ngoại về giúp đỡ cho hai đứa thành vợ, thành

chồng; sống lâu sinh nhiều con cái; trồng chuối thì chuối con mọc xung quanh cho nhiều; trồng mít thì mít chín thơm ngọt ngào; của cái đây nương, đây rẫy; sinh con gái thì biết bói, sinh con trai thì biết xử chuyện; nuôi chó được thì biết săn chồn, nuôi chó cái thì biết săn cheo.... Ơi các thần! hãy coi ngó hai vợ chồng để sống với nhau đến đầu bạc, lưng cong, cầm cái giỏ đi xúc thì có lúa, đi vào rừng thì có thú, đi xuống suối thì có cá... Ơi Thần sông, thần núi, thần trời... các thần nghe tôi gọi thì tới đây uống rượu cúng đám cưới...”

Thầy cúng khấn xong, lấy máu con vật làm lễ (heo, bò hoặc gà tùy gia đình giàu hay nghèo) bôi lên chân đôi vợ chồng mới cưới. Thầy cúng đưa cho cô dâu, chú rể mỗi người hai miếng cơm, hai hớp rượu, với ý nghĩa: Được ăn uống với thần linh, được thần linh chứng giám. Trưởng họ gái, đại diện hai bên gia đình cầm vòng đồng cho đôi vợ chồng trẻ chạm tay vào. Bà con trong buôn được mời uống rượu, ăn thịt. Khi ché rượu đã lạt nước, một người trong gia đình sẽ bắt một con gà sống đưa cho thầy cúng, đòi vợ chồng trẻ cầm hai cánh con gà. Khi thấy cúng cúng xong, nếu có ai xin thì cho con gà ngay tại lúc đó, nếu không có ai xin thì gia đình thả con gà ra ngoài, gia đình không giữ con gà đó nữa. Vợ lấy một chiếc cong đeo vào tay chồng. Khi đó cả hai bên được cộng đồng chấp nhận là vợ chồng.

Sau cưới ba hoặc năm ngày, hai vợ chồng về nhà bố mẹ chồng. Lễ này được người ÊđêMdhur gọi là lễ lại mặt. Nếu cả hai vợ chồng là người ở trong buôn thì muốn đi lúc nào cũng được. Nếu ở khác buôn thì đi theo các ngày lẻ âm lịch 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19 để về nhà mẹ cha. Trước khi đi, gia đình nhà gái làm một con gà luộc nguyên con gà gói cơm, bỏ thêm 1 chiếc cong nhỏ vào gùi rồi hai vợ chồng đi. Đôi vợ chồng đi với người trước đây được

gia đình nhờ di bất chồng. Khi vợ chồng về nhà chồng, có người đón gùi mới được ngồi xuống. Người đưa hai vợ chồng đi về trước, hai vợ chồng ở lại ba ngày hoặc năm ngày mới về. Nhà trai mời rượu và đưa cho một số công cụ sản xuất (rựa, cuốc, gùi, đĩa, bát...) đặt bên ché rượu để chú rể mang về nhà bên vợ. Cuộc sống chung của đôi vợ chồng mới cưới bắt đầu.

2. Những hủ tục và giải pháp khắc phục:

Trong nhiều năm tìm hiểu phong tục tập quán của đồng bào ÊĐêMdhur ở Phú Yên, một điều chúng tôi cảm thấy hết sức nhức nhối là nạn tảo hôn đã ăn sâu vào phong tục tập quán của đồng bào ÊĐêMdhur. Nạn tảo hôn là một hủ tục rất nặng nề, cần từng bước tuyên truyền vận động để đồng bào ÊĐêMdhur xóa bỏ.

Trong xã hội ÊĐêMdhur truyền thống dấu ấn của những hủ tục lạc hậu còn tồn tại cho đến ngày nay:

Thứ nhất, là nhắc nhở những gia đình nhà gái nợ của trong khi bắt chồng sau một năm, hai năm, ba năm sẽ bị dòng họ nhà trai và giàng làng nhắc nhở nộp của. Nếu ba năm không nộp đủ của theo thỏa thuận khi đi bắt chồng thì gia đình nhà chồng có quyền bắt chồng về làm ăn nuôi nấng mẹ chồng.

Thứ hai, bị bắt chồng quá sớm nên rất nhiều nam nữ ÊĐêMdhur xa lạ với cuộc sống hôn nhân. Nhiều thanh niên khi bị bắt chồng xong đã xin về gia đình mẹ cha để dễ sống. Trong trường hợp này nhà gái sẽ cho về, với điều kiện là thỏa thuận thời gian đi về mẹ cha bao nhiêu lâu? Lâu nhất là thời gian ba năm. Nếu sau thời gian ba năm không trở lại gia đình nhà gái, thì gia đình nhà gái sẽ mời người xử kiện và giàng làng đến xử. Luật tục ÊĐêMdhur qui định:

- Khi làm đám cưới, tối thiểu một phụ nữ ÊĐêMdhur phải có 3 con bò:

+ Một con bò sống đền ơn công lao của mẹ chồng.

+ Một con bò đốt (bò chết) bò cúng thần linh.

+ Một con bò đốt (bò chết) bò cúng anh em dòng họ.

- Rượu cúng.

- Yêng áo, mền cho gia đình nhà chồng.

Và theo luật tục nếu ai vi phạm thì bị phạt "một đền thành ba". Nếu khi đám cưới, nhà gái đi bắt chồng 10 con bò, thì khi bỏ nhà trai phải nộp đủ 30 con bò. Nếu không có bò để nộp thì phải tiếp tục cuộc sống hôn nhân với vợ và ngược lại nếu người phụ nữ đòi bỏ chồng thì cũng bị xử phạt theo luật tục như vậy.

Hôn nhân là vấn đề riêng của một gia đình và của một dòng họ nhưng ảnh hưởng của nó tác động đến cả xã hội và toàn thể cộng đồng. Vì luật tục ràng buộc, nên nhiều thanh niên nam nữ ÊĐêMdhur phải sống chung với nhau. Để tránh tình trạng này, theo chúng tôi điều đầu tiên là phải tuyên truyền trong thanh niên ÊĐêMdhur về lứa tuổi kết hôn. Các cấp, các ngành kết hợp với già làng, trưởng buôn vận động những gia đình có con đến tuổi thành niên được tự lựa chọn kết bạn, kết đôi để hạn chế những đáng tiếc xảy ra sau này. Mặt khác, các đoàn thể cần vận động thanh niên kết hôn đúng tuổi, đi đăng ký kết hôn ở UBND xã. Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ cần vận động và biểu dương kịp thời những nam nữ ÊĐêMdhur đồng ý xây dựng gia đình theo nếp sống mới. Ngành Văn hóa - Thông tin cần có định hướng cụ thể trong việc tuyên truyền tổ chức đám cưới theo nếp sống mới ở các thôn, buôn. Nếu được sự quan tâm đầy đủ và đồng bộ của các cấp, các ngành, chúng tôi tin tưởng rằng nạn tảo hôn của đồng bào ÊĐêMdhur ở Phú Yên chắc chắn sẽ có những chuyển biến tích cực góp phần trong việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cơ sở./.

Đồ án trang trí tiêu biểu trên bộ tượng Di Đà Tam tôn ở chùa Thầy (Thiên Phúc tự), Hà Nội

TRIỆU THẾ VIỆT*

Giới thiệu bộ tượng:

Gồm một tượng Phật A Di Đà ngồi giữa, hai vị Bồ tát ngồi hai bên. Tượng Đại thế chí ở dáng ngồi kết già, tượng Quán thế âm ở dáng Bồ tát tọa.

Chất liệu: gỗ phủ sơn.

Vị trí: trên tòa chùa Thượng, chùa Thầy.

Niên đại: Để nhận rõ hơn niên đại thể loại tượng này chúng tôi căn cứ theo một số tư liệu mà Phan Cẩm Thượng [2. Tr 131] v Trần Lâm Biên [3. Tr126] đã công bố bộ tượng Di Đà tam tôn ở chùa Thầy (Hà Nội) có niên đại khoảng đầu thế

kỷ XVII, sớm hơn các bộ tượng cùng loại có niên đại thế kỷ XVII.

Khái niệm về Di Đà Tam tôn:

Trung tôn là Đức Phật A Di Đà, bên trái của Ngài là Đức Quán Thế Âm bồ tát, bên phải của Ngài là Đức Đại Thế Chí bồ tát [1. Tr 140].

Trong tranh tượng Phật giáo thường xuất hiện bộ ba nhất Phật, nhị bồ tát với sự biểu thị 8 tính (bát đại), Phật A Di Đà ngồi tư thế đại định ở giữa biểu thị đầy đủ 8 tính (bát đại), Quán Thế Âm bồ tát và Đại lực Đại Thế Chí bồ tát đứng hai bên, tay kết ấn biểu thị sự phân đôi của 8 tính; trong đó, Quán Thế Âm và Đại Thế Chí

Bảng 1

Bên phải (Hữu)	Chính giữa (Trung tôn)	Bên trái (Tả)
Đại Thế Chí bồ tát	Phật A Di Đà	Quán Thế Âm bồ tát
Đại diện 4 tính ←	Đại diện 8 tính	→ Đại diện 4 tính
Đại lực, đại hùng, đại trí, đại tuệ →	Đại bi, đại từ, đại hỷ, đại xả.	← Đại bi, đại từ, đại hỷ, đại xả
	Đại lực, đại hùng, đại trí, đại tuệ	

* Ths.Triệu Thế Việt, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội